TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST- HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 07 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 209/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Quốc H SN 1982

Bị đơn: Chị Đỗ Thị L SN 1983

Đều địa chỉ: Thôn C - xã H - huyện Th - tỉnh B.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anhTrương Quốc H và chị Đỗ Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Quốc H và chị Đỗ Thị L.

- **Về con chung**: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Trương Quốc H và chị Đỗ Thị L, giao cháu Trương Đỗ Mai A, sinh ngày 15/8/2007 cho anh H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung anh H không yêu cầu chị L đóng góp cùng anh. Chị L được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp**: Anh Trương Quốc H và chị Đỗ Thị L đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Trương Quốc H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01479 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Thuận Thành. Hoàn trả anh Trương Quốc H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *UBND xã H*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2019/QĐST- HNGĐ

Thuận Thành, ngày 11 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng Mị SN 1975

Bị đơn: Chị Duy Thị Chanh SN 1981

Đều địa chỉ: Thôn Nghi Khúc - xã An Bình - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng Mị và chị Duy Thị Chanh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng Mị và chị Duy Thị Chanh.

- **Về con chung**: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Đăng Mị và chị Duy Thị Chanh, giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh ngày 23/4/2006 và Nguyễn Đăng Phúc, sinh ngày 04/6/2009 cho anh Mị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung anh Mị không yêu cầu chị Chanh đóng góp cùng anh. Chị Chanh được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp**: Anh Nguyễn Đăng Mị và chị Duy Thị Chanh đều không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh Mị tự nguyện trích chia công sức trong thời gian chung sống cho chị Duy Thị Chanh số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án , nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí**: Anh Nguyễn Đăng Mị tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Mị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 01393 ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Chi cục THADS
- UBND xã An Bình
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

Số: 15/2019/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 11 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Kim Dương SN 1985

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Tiến SN 1984

Đều địa chỉ: Thôn Nhiễm Dương - xã Nghĩa Đạo - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Kim Dương và anh Nguyễn Thành Tiến.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Kim Dương và anh Nguyễn Thành Tiến.

- **Về con chung**: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Tạ Thị Kim Dương và anh Nguyễn Thành Tiến, giao cháu Nguyễn Thu Phượng, sinh ngày 01/12/2006 và Nguyễn Kim Loan, sinh ngày 17/8/2018 cho chị Dương được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung chị Dương không yêu cầu anh Tiến đóng góp cùng chị. Anh Tiến được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức và ruộng đất nông nghiệp: C**hị Tạ Thị Kim Dương và anh Nguyễn Thành Tiến đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Tạ Thị Kim Dương tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Dương đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003022 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Hoàn trả chị Tạ Thị Kim Dương 150.000 đồng tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *UBND xã Nghĩa Đạo*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐST- HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 26 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Ngân SN 1987

HKTT: Thôn Mãn Xá Đông- xã Hà Mãn - huyện Thuận Thành- tỉnh Bắc Ninh

Hiện trú tại: Chung Cư Nguyễn Đình Chiểu- P. ĐaKao - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh.

- Anh Nguyễn Hữu Sỹ SN 1983

HKTT: Thôn Mãn Xá Đông- xã Hà Mãn - huyện Thuận Thành- tỉnh Bắc Ninh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

1. Chị Nguyễn Thị Ngân và anh Nguyễn Hữu Sỹ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và không đồng ý đoàn tụ.

2. Chị Nguyễn Thị Ngân và anh Nguyễn Hữu Sỹ đều thỏa thuận tự nguyện ly hôn và thỏa thuận về việc giao con chung là Nguyễn Hữu Hoàng Việt, sinh ngày 18/12/2006 và Nguyễn Hữu Hoàng Nhật, sinh ngày 06/10/2008 cho chị Nguyễn Thị Ngân chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngân và anh Nguyễn Hữu Sỹ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị Ngân và anh Nguyễn Hữu Sỹ đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ngân tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Ngân và anh Nguyễn Hữu Sỹ đều thỏa thuận tự nguyện ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Ngân và anh Nguyễn Hữu Sỹ đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu Hoàng Việt, sinh ngày 18/12/2006 và Nguyễn Hữu Hoàng Nhật, sinh ngày 06/10/2008. Ly hôn chị Ngân và anh Sỹ thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Hữu Hoàng Việt, sinh ngày 18/12/2006 và Nguyễn Hữu Hoàng Nhật, sinh ngày 06/10/2008 cho chị Ngân chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngân và anh Nguyễn Hữu Sỹ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không bị ai cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Chị Nguyễn Thị Ngân và anh Nguyễn Hữu Sỹ đều xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ngân tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Ngân đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003028 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *UBND xã Hà Mãn*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST- HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Anh Trần Xuân Hồng SN 1982
- Chị Vũ Thị Thanh SN 1986

Đều địa chỉ: Thôn Bút Tháp - xã Đình Tổ - huyện Thuận Thành- tỉnh Bắc Ninh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

1. Anh Trần Xuân Hồng và chị Vũ Thị Thanh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và không đồng ý đoàn tụ.

2. Anh Trần Xuân Hồng và chị Vũ Thị Thanh đều thỏa thuận tự nguyện ly hôn và thỏa thuận về việc giao con chung là Trần Thị Thảo Nhi, sinh ngày 17/7/2011 cho chị Vũ Thị Thanh được chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Xuân Hồng và chị Vũ Thị Thanh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh Trần Xuân Hồng và chị Vũ Thị Thanh đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Trần Xuân Hồng tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Xuân Hồng và chị Vũ Thị Thanh đều thỏa thuận tự nguyện ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Trần Xuân Hồng và chị Vũ Thị Thanh đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Thảo Nhi, sinh ngày 17/7/2011. Ly hôn anh Hồng và chị Thanh thỏa thuận giao cho chị Thanh được chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Xuân Hồng và chị Vũ Thị Thanh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không bị ai cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Anh Trần Xuân Hồng và chị Vũ Thị Thanh đều xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. **Về lệ phí**: Anh Trần Xuân Hồng tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Hồng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003029 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *UBND xã Đình Tổ*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2019/QĐST- DS

Thuận Thành, ngày 13 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: *Ông Nguyễn Hữu Hợi và bà Nguyễn Thị phiến là nguyên đơn trong vụ án "Tranh chấp quyền sử dụng đất"đã không nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định và định định giá tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.*

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2017/TLST - DS ngày 23/10/2017; Thụ lý lại ngày 13/8/2018 về việc "tranh chấp quyền sử dụng đất": giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Hợi SN 1956
Bà Nguyễn Thị Phiến SN 1956

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Vĩnh SN 1948
Bà Nguyễn Thị Châm SN 1952

Đều địa chỉ: Thôn Đại Mão - xã Hoài Thượng - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn không có quyền khởi kiện lại vụ án dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Hoàn trả ông Nguyễn Hữu Hợi 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01116 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành; Hoàn trả bà Nguyễn Thị Phiến 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01118 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành .

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: **Thẩm phán**
- *TAND Tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện*
- *các đương sự*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2019/QĐST- HNGĐ

Thuận Thành, ngày 18 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: *Chị Bùi Thị Mừng là nguyên đơn trong vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.*

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST - HNGĐ ngày 15/3/2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình": giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Mừng SN 1984

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Bình SN 1982

Đều địa chỉ: Thôn Xuân Lê - xã Xuân Lâm- huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn được khởi kiện lại vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hoàn trả chị Bùi Thị Mừng 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003050 ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành .

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: **Thẩm phán**

- *TAND Tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện*
- *các đương sự*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST- HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 08 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Thùy SN 1990

Bị đơn: Chị Lường Thị Ba SN 1997

Đều địa chỉ: Xóm Nội- xã Mão Điền - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu Thùy và chị Lường Thị Ba.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu Thùy và chị Lường Thị Ba.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Hữu Thùy và chị Lường Thị Ba đều xác định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu xem xét.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức và ruộng đất nông nghiệp:** Anh Nguyễn Hữu Thùy và chị Lường Thị Ba đều xác định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Nguyễn Hữu Thùy tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Thùy đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003034 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Hoàn trả anh Nguyễn Hữu Thùy 150.000 đồng tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *UBND xã Nghĩa Đạo*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST- HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 25 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị Dương SN 1994

Bị đơn: Anh Vũ Xuân Giáp SN 1984

Đều địa chỉ: Thôn Lạc Thổ Bắc - Thị Trấn Hồ - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Dương và anh Vũ Xuân Giáp.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Thị Dương và anh Vũ Xuân Giáp.

- **Về con chung**: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Vương Thị Dương và anh Vũ Xuân Giáp, giao cháu Vũ Kim Tuyến, sinh ngày 25/5/2016 cho chị Dương được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung chị Dương không yêu cầu anh Giáp đóng góp cùng chị. Anh Giáp được quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức và ruộng đất nông nghiệp:** Chị Vương Thị Dương và anh Vũ Xuân Giáp đều xác định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Vương Thị Dương tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Dương đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003048 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Hoàn trả chị Vương Thị Dương 150.000 đồng tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *UBND Thị Trấn Hồ*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:15/2019/QĐST- HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 25 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Quí SN 1991
- Anh Nguyễn Kim Hà SN 1989

Đều địa chỉ: Thôn Xuân Lê - xã Xuân Lâm- huyện Thuận Thành- tỉnh Bắc Ninh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

1. Chị Nguyễn Thị Quí và anh Nguyễn Kim Hà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và không đồng ý đoàn tụ.

2. Chị Nguyễn Thị Quí và anh Nguyễn Kim Hà đều thỏa thuận tự nguyện ly hôn và thỏa thuận về việc giao con chung là Nguyễn Thùy Anh, sinh ngày 17/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Quí được chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Quí và anh Nguyễn Kim Hà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị Quí và anh Nguyễn Kim Hà đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Quí tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Quí và anh Nguyễn Kim Hà đều thỏa thuận tự nguyện ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Quí và anh Nguyễn Kim Hà đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thùy Anh, sinh ngày 17/11/2018. Ly hôn chị Quí và anh Hà thỏa thuận giao cho chị Quí được chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Quí và anh Nguyễn Kim Hà tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không bị ai cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Chị Nguyễn Thị Quí và anh Nguyễn Kim Hà đều xác nhận vợ chồng không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. **Về lệ phí**: Chị Nguyễn Thi Quí tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Quí đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003051 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *UBND xã Xuân Lâm*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

Số: 16/2019/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày 28 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình
Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015
Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Anh Nguyễn Văn Toàn SN 1995
- Chị Nguyễn Thị Hoa Mai SN 1995

Đều địa chỉ: Thôn Bùi Xá - xã Ngũ Thái - huyện Thuận Thành- tỉnh Bắc Ninh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

1. Anh Nguyễn Văn Toàn và chị Nguyễn Thị Hoa Mai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và không đồng ý đoàn tụ.

2. Anh Nguyễn Văn Toàn và chị Nguyễn Thị Hoa Mai đều thỏa thuận tự nguyện ly hôn và thỏa thuận về việc giao con chung là Nguyễn Hoàng An, sinh ngày 03/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Hoa Mai được chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Toàn và chị Nguyễn Thị Hoa Mai tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn Toàn và chị Nguyễn Thị Hoa Mai đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn Toàn tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn Toàn và chị Nguyễn Thị Hoa Mai đều thỏa thuận tự nguyện ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn Toàn và chị Nguyễn Thị Hoa Mai đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng An, sinh ngày 03/01/2017. Ly hôn anh Toàn và chị Mai thỏa thuận giao cho chị Mai được chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Toàn và chị Nguyễn Thị Hoa Mai tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không bị ai cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Anh Nguyễn Văn Toàn và chị Nguyễn Thị Hoa Mai đều xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn Toàn tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Toàn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số: 0003055 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS*
- *UBND xã Ngũ Thái*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2019/QĐST- DS

Thuận Thành, ngày 01 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: *Anh Nguyễn Công Tĩnh là nguyên đơn trong vụ án "Tranh chấp kiện đòi tài sản"đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.*

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2017/TLST - DS ngày 08/12/2017; QĐ tiếp tục ngày 12/9/2018 về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản": giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công Tĩnh SN 1956

Địa chỉ: Thôn Thanh Hoài - xãThanh Khương - huyệnThuận Thành - tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: UBND xã Thanh Khương

Do ông Hoàng Đình Minh - Chủ tịch UBND xã là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Thanh Khương – Thuận Thành – Bắc Ninh

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thiết SN 1967
2. Cháu Nguyễn Thị Ngân SN 1991
3. CháuNguyễn Thị Thắm SN 1995
4. Cháu Nguyễn Công Khang SN 2001

Đều địa chỉ: Thanh Hoài - Thanh Khương – Thuận Thành – Bắc Ninh

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn được khởi kiện lại vụ án dân sự theo quy định của Bộluật tố tụng dân sự.

Hoàn trả anh Nguyễn Công Tĩnh 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01161 ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành .

3. Nguyên đơn, bị đơnvà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: **Thẩm phán**

- *TAND Tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện*
- *các đương sự*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Huy Tuấn